ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỔ KHÁNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 67 /QĐ-UBND	*Phổ Khánh, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kết nạp Dân quân nòng cốt năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN KHÁNH PHỔ KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy quân sự xã Phổ Khánh tại Tờ trình số 11/TTr-BCH ngày 02/4/2024 và công chức Văn phòng - Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết nạp các ông (bà) có tên sau đây vào lực lượng Dân quân nòng cốt xã Phổ Khánh năm 2024 *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Giao Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức biên chế, quản lý các ông (bà) được kết nạp vào lực lượng dân quân và dưới sự chỉ huy, điều động trực tiếp của Ban Chỉ huy quân sự xã Phổ Khánh.

Chế độ ưu đãi được thực hiện theo quy định Luật Dân quân tự vệ và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, các ban, ngành liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCH quân sự thị xã;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, BCHQS xã.

CHỦ TỊCH

Trần Duy Khánh

DANH SÁCH
Kết nạp Dân quân nòng cốt năm 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 Chủ tịch UBND xã Phổ Khánh)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Ghi chú
1	Hồ Thị Triều	1990	Chiến sĩ	Trung Hải	
2	Đỗ Thị Hồng Đào	1987	Chiến sĩ	Diên Trường	
3	Võ Tấn Công Luận	1997	Chiến sĩ	Trung Sơn	
4	Nguyễn Minh Yên	2000	Chiến sĩ	Trung Sơn	
5	Mai Anh Quốc	1999	Chiến sĩ	Trung Sơn	
6	Nguyễn Thị Kim Biên	1993	Chiến sĩ	Vĩnh An	
7	Trần Văn Đồng	1995	Chiến sĩ	Qui Thiện	
8	Nguyễn Thị Dự Thư	1985	Chiến sĩ	Diên Trường	
9	Nguyễn Minh Đoàn	1999	Chiến sĩ	Diên Trường	
10	Trần Văn Trí	1995	Chiến sĩ	Diên Trường	
11	Nguyễn Văn Trạng	1989	Chiến sĩ	Diên Trường	
12	Võ Đức Trí	1995	Chiến sĩ	Trung Sơn	
13	Nguyễn Quốc Thái	2000	Chiến sĩ	Trung Hải	
14	Nguyễn Đức Ba	1988	Chiến sĩ	Trung Hải	
15	Trần Thanh Sang	1995	Chiến sĩ	Phước Điên	
16	Phan Long Hậu	1994	Chiến sĩ	Phước Điền	
17	Đặng Chương Đến	1998	Chiến sĩ	Qui Thiện	
18	Nguyễn Tấn Bảo	1995	Chiến sĩ	Qui Thiện	
19	Đỗ Huy Toản	1985	Chiến sĩ	Diên Trường	
20	Ng Đức Trung Phương	1985	Chiến sĩ	Trung Sơn	
21	Đinh Phương Bình	1992	Chiến sĩ	Trung Sơn	
22	Trần Văn Nhật Thảo	1991	Tổ trưởng	Vĩnh An	
23	Lê Phương Huy	1992	Chiến sĩ	Vĩnh An	
23	Phạm Văn Hùng	1989	Chiến sĩ	Trung Sơn	
25	Lê Văn Lai	1975	Tổ trưởng	Trung Hải	
26	Trần Văn Khâm	1988	Chiến sĩ	Phú Long	
27	Nguyễn Thanh Nhất	1994	Chiến sĩ	Phước Điền	
28	Nguyễn Hữu Phụng	1988	Chiến sĩ	Trung Hải	